

**BÁO CÁO**  
**Công tác thanh tra 9 tháng năm 2018**

Thực hiện kế hoạch công tác năm 2018 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) và phòng, chống tham nhũng (PCTN), Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả thực hiện trong 9 tháng năm 2018 như sau:

**I. CÔNG TÁC THANH TRA KINH TẾ-XÃ HỘI**

**1. Thanh tra hành chính:**

a) Toàn ngành triển khai thực hiện 84 cuộc thanh tra (trong đó, có 02 cuộc kỳ trước chuyển sang), theo kế hoạch 69 cuộc đạt 80,2% so kế hoạch, ngoài kế hoạch 15 cuộc), tăng 04 cuộc so với cùng kỳ. Trong kỳ báo cáo, đã ban hành 53 kết luận thanh tra; kết thúc nghiệp vụ 14 cuộc; đang tiến hành nghiệp vụ 17 cuộc thanh tra. Ngoài ra, Thanh tra tỉnh đã triển khai Đoàn thanh tra chuyên đề diện rộng theo Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với công tác cấp giấy chứng nhận/ xác nhận đủ điều kiện bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất và hoạt động nhập khẩu, sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

b) Qua thanh tra phát hiện 61 đơn vị vi phạm, những vi phạm chủ yếu như: chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong công tác quản lý tài chính; không đảm bảo về thủ tục, hồ sơ, chứng từ kế toán theo quy định; vi phạm nguyên tắc tài chính kế toán; sai phạm trong tư vấn thiết kế, chi sai nguồn thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, quyết toán thừa các chi phí và sai phạm trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình, tư vấn đấu thầu; quản lý tổ chức nhân sự; sử dụng kinh phí tiền lương và các khoản tính lương, chi phụ cấp trách nhiệm chưa đúng quy định pháp luật.... Tổng số tiền được phát hiện có vi phạm là 21,45 tỷ đồng. Kiến nghị xử lý vi phạm bao gồm: Thu hồi nộp ngân sách số tiền 5,57 tỷ đồng; kiến nghị xử lý khác với số tiền 15,9 tỷ đồng. Kiến nghị xử lý hành chính 16 tập thể, 278 cá nhân; kiến nghị xác lập thủ tục thu hồi 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 85 kiến nghị chấn chỉnh trong quản lý. Chuyển Cơ quan điều tra 1 vụ 1 người, đến nay đã khởi tố đối tượng (Đoàn thanh tra công tác quản lý thu, chi tài chính tại Trường THCS Phùng Thanh Vân, huyện Gò Công Đông).

c) Kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra: trong kỳ báo cáo thực hiện theo dõi, đơn đốc 42 kết luận thanh tra được ban hành; về kinh tế đã thu hồi nộp ngân sách số tiền 5,31/5,57 tỷ đồng, đạt 95% so với số kiến nghị thu hồi; đã xử lý 11/16 tập thể, 179/278 cá nhân.

d) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực:

- Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách: đã tổ chức 35 cuộc thanh tra, đối với 35 đơn vị. Đã kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị 08 cuộc, đang tiến hành nghiệp vụ 04 cuộc, ban hành 23 kết luận thanh tra. Qua thanh tra, phát hiện 23 đơn vị vi phạm như: chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong công tác quản lý tài chính, duyệt chi không đúng đối tượng, thiếu chứng từ gốc, quyết toán trùng, vượt định mức, quyết toán không đúng, chi không đúng quy chế chi tiêu nội bộ... với số tiền 2,9 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi 827,4 triệu đồng (đã thu 803,3 triệu đồng đạt 97%), kiến nghị xử lý khác với số tiền 2,076 tỷ đồng; xử lý hành chính 01 tập thể, 108 cá nhân và 12 kiến nghị chấn chỉnh trong công tác quản lý

- Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: thực hiện 09 cuộc thanh tra, đối với 09 đơn vị. Đã kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị 01 cuộc, đang tiến hành nghiệp vụ 01 cuộc; ban hành 07 kết luận thanh tra. Qua thanh tra, phát hiện 07 đơn vị vi phạm như: sai phạm trong tư vấn thiết kế, chi sai nguồn thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, quyết toán thừa các chi phí và sai phạm trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình, tư vấn đấu thầu... với số tiền 2,41 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi 946,4 triệu đồng (đã thu 907,3 triệu đồng đạt 96%), kiến nghị xử lý khác với số tiền 1,46 tỷ đồng; xử lý hành chính 04 tập thể, 23 cá nhân và 11 kiến nghị chấn chỉnh trong công tác quản lý.

- Quản lý và sử dụng đất đai: đã triển khai 07 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý sử dụng đất đai, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đang tiến hành nghiệp vụ 01 cuộc, đang dự thảo kết luận thanh tra 02 cuộc; đã ban hành 04 kết luận thanh tra, qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi 27 triệu đồng; xử lý hành chính 01 tập thể, 18 cá nhân; xác lập thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT00597 ngày 22/6/2011 đã cấp cho Trường THCS Phú Mỹ theo quy định tại Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 56 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai.

- Lĩnh vực khác: toàn ngành triển khai 33 cuộc thanh tra việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao (đang tiến hành nghiệp vụ 11 cuộc, kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị 03 cuộc, đã ban hành 19 kết luận). Qua thanh tra, phát hiện 26 đơn vị vi phạm như: Công tác quản lý thu, chi tài chính; quản lý tổ chức nhân sự; sử dụng kinh phí tiền lương và các khoản tính lương, chi phụ cấp trách nhiệm chưa đúng quy định pháp luật .... với tổng số tiền 16,12 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi 3,76 tỷ đồng (đã thu 3,6 tỷ đồng, đạt 96%), kiến nghị xử lý khác với số tiền 12,36 tỷ đồng; xử lý hành chính 10 tập thể, 129 cá nhân và 62 kiến nghị chấn chỉnh trong quản lý.

Thanh tra tỉnh đã triển khai 12 cuộc thanh tra (có 8/8 cuộc thanh tra theo kế hoạch, đạt 100% so kế hoạch và 04 cuộc đột xuất theo chỉ đạo). Đang tiến hành nghiệp vụ 03 cuộc, đang dự thảo kết luận thanh tra 04 cuộc và đã ban hành 05 kết luận thanh tra.

## **2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành:**

a) Đã triển khai 3.482 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 4.708 tổ chức, cá nhân (trong đó có 21 cuộc đột xuất). Những lĩnh vực thanh tra,

kiểm tra chủ yếu về chấp hành pháp luật bảo vệ công trình giao thông, trật tự vận tải, trật tự đô thị; kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, giống cây trồng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, giết mổ và vận chuyển động vật hoặc sản phẩm động vật; lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, môi trường; các hoạt động văn hóa, karaoke lưu động (nhạc sống), ca nhạc bán kẹo kéo, kinh doanh dịch vụ văn hóa và du lịch; hoạt động xây dựng; an toàn vệ sinh thực phẩm, hành nghề y dược tư nhân...

b) Qua công tác thanh, kiểm tra đã phát hiện 3.149 trường hợp vi phạm, các vi phạm chủ yếu như: về trật tự vận tải đường bộ, đường thủy; kinh doanh phân bón, thuốc thú y không đạt chất lượng như công bố và ngoài danh mục được phép lưu hành, vi phạm nhãn hàng hóa, sản phẩm nông lâm sản và thủy sản không đạt an toàn vệ sinh thực phẩm, sử dụng điện để khai thác thủy sản; hoạt động Internet ngoài giờ quy định; khai thác sử dụng nước dưới đất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh không có giấy phép; lấn, chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở; karaoke di động vi phạm về tiếng ồn.... Nhắc nhở 1.440 trường hợp, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý 865 vụ, đã ban hành 844 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt là 3,1 tỷ đồng và thu hồi qua hoạt động thanh tra chuyên ngành 5,3 tỷ đồng, đã thu hồi tổng số tiền 4,7/8,4 tỷ đồng đạt 55,9%. Ngoài ra, tịch thu 04 kích điện, 12 dinamo, thu hồi 04 bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp giả ; kiến nghị thu hồi 742m<sup>2</sup> đất công bị lấn chiếm.

**3.** Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp dân, KNTC và PCTN: Toàn ngành đã triển khai 21 cuộc thanh tra trách nhiệm, trong đó đang tiến hành nghiệp vụ 04 cuộc, kết thúc nghiệp vụ thanh tra 06 cuộc, đã ban hành 11 kết luận thanh tra. Qua thanh tra, phát hiện sai phạm với tổng số tiền 477,9 triệu đồng (duyet chi không chế độ, thiếu chứng từ gốc, chi vượt định mức, quyết toán không); kiến nghị xử lý vi phạm: thu hồi nộp ngân sách số tiền 150,6/200,4 triệu đồng, kiến nghị khác 277,5 triệu đồng; xử lý kỷ luật 2/2 cá nhân, kiểm điểm rút kinh nghiệm 2/2 tập thể, 41/46 cá nhân và 02 chấn chỉnh quản lý.

**4.** Kết quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra: Đã triển khai quán triệt 37 cuộc với 1.655 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham dự. Trong đó, Thanh tra tỉnh tổ chức Hội nghị tập huấn công tác thanh tra, phát động phong trào thi đua và hướng dẫn tiêu chí chấm điểm thi đua công tác ngành Thanh tra năm 2018 có 163 đại biểu tham dự. Công tác tập huấn pháp luật về thanh tra luôn được quan tâm chú trọng và tạo mọi điều kiện để tổ chức thực hiện đảm bảo thường xuyên, đầy đủ và kịp thời, hình thức phù hợp với từng đối tượng được tập huấn. Ban hành 08 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác ngành thanh tra, trong đó có Công văn số 08/TT-VP ngày 04/01/2018 của Thanh tra tỉnh v/v triển khai thực hiện Thông báo số 332/TB-UBND ngày 15/12/2017 ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Thanh tra năm 2017 đối với các tổ chức thanh tra trên địa bàn tỉnh.

**5.** Kết quả thực hiện kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ và

Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp. Trong kỳ báo cáo, tiếp tục tham mưu thực hiện Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 29/8/2017 thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Kết quả, phối hợp với Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX, Cục Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Mỹ Tho - Cục Hải quan Long An, Liên đoàn Lao động tỉnh và thanh tra các sở, ngành tiến hành rà soát đối tượng thanh, kiểm tra là doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; qua rà soát, đã xử lý 76 đối tượng doanh nghiệp có trùng lặp trong kế hoạch thanh tra năm 2018 đã được phê duyệt, đảm bảo không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm” đối với doanh nghiệp theo chỉ đạo. Đồng thời, phối hợp các cơ quan có liên quan làm đầu mối trong công tác thanh tra, kiểm tra giúp doanh nghiệp hoạt động đúng quy định pháp luật.

## **II. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

Trong 9 tháng năm 2018, tình hình KNTC của công dân trên địa bàn tỉnh vẫn còn diễn biến phức tạp chủ yếu là các vụ việc khiếu nại kéo dài phát sinh trước đây. Thanh tra tỉnh với vai trò là thành viên Ban chỉ đạo, Tổ trưởng Tổ 999 của Ban chỉ đạo đã tích cực phối hợp với các sở, ngành và cấp huyện triển khai thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác tiếp dân, giải quyết dứt điểm các vụ việc mới phát sinh, rà soát tham mưu đề xuất đề giải quyết từng vụ việc tồn đọng kéo dài. Kết quả thực hiện như sau:

### **1. Công tác tiếp công dân:**

a) Kết quả tiếp công dân: Trong 9 tháng năm 2018, số lượt công dân đã tiếp là 2.709 lượt với 3.709 người (giảm 234 lượt so với cùng kỳ) gồm tiếp thường xuyên 1.869 lượt với 2.556 người, tổng số có 1.625 vụ việc (vụ việc cũ 238, mới phát sinh 1.387); trong đó có 26 đoàn đông người với 452 người, tổng số vụ việc 19 (vụ việc cũ 14, mới phát sinh 5). Lãnh đạo tiếp định kỳ và đột xuất 840 lượt với 1.153 người, số vụ việc là 843 (vụ việc cũ 101, mới phát sinh 742); trong đó có 11 đoàn đông người với 273 người, tổng số vụ việc 11 (vụ việc cũ 07, mới phát sinh 04).

- Cấp tỉnh tiếp: 590 lượt với 1.439 người, giảm 21 lượt so với cùng kỳ (Ban tiếp công dân tỉnh tiếp 467 lượt với 1.073 người; Cán bộ tiếp dân các sở, ngành tiếp 91 lượt 126 người; Chủ tịch UBND tỉnh tiếp 26 lượt 178 người; thủ trưởng sở, ngành tiếp 06 lượt với 62 người).

- Cấp huyện tiếp: 726 lượt với 877 người, giảm 100 lượt so với cùng kỳ (cán bộ tiếp dân cấp huyện tiếp 512 lượt với 558 người; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thủ trưởng phòng, ban tiếp 214 lượt với 319 người).

- Cấp xã tiếp: 1.393 lượt với 1.393 người, giảm 113 lượt so với cùng kỳ (cán bộ tiếp dân cấp xã tiếp 799 lượt với 799 người; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp 594 lượt với 594 người).

Số vụ việc người dân khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị: 2.468 vụ, gồm 339 vụ việc cũ và 2.129 vụ việc mới phát sinh.

b) Nội dung tiếp công dân: hầu hết người dân đến khiếu nại, kiến nghị, tranh chấp liên quan đến lĩnh vực hành chính, về đền bù, giải tỏa hoặc khiếu nại đòi lại đất.

- Số vụ việc khiếu nại là 281, ở các lĩnh vực gồm: Khiếu nại về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa 205 vụ việc; về chính sách 08 vụ việc; về nhà, tài sản 06 vụ việc; về chế độ công chức, viên chức 09 vụ việc; lĩnh vực tư pháp 17 vụ việc; lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội khác 36 vụ việc.

- Số vụ việc tố cáo là 28 vụ việc thuộc lĩnh vực hành chính.

- Số vụ việc phản ánh, kiến nghị, khác: 2.159 vụ việc (tranh chấp đất, tranh chấp tài sản, phản ánh việc ô nhiễm môi trường...).

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân:

- Số vụ việc chưa được giải quyết: 1.608.

- Số vụ việc đã được giải quyết: 860. Trong đó, chưa có quyết định giải quyết 511 vụ; đã có quyết định giải quyết lần 1, lần 2 là 303 vụ; đã có bản án của Tòa 46 vụ.

## **2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo**

a) Tiếp nhận: Trong 9 tháng năm 2018, các cơ quan hành chính nhà nước toàn tỉnh nhận 1.334 đơn, giảm 21 đơn so với cùng kỳ.

b) Phân loại đơn:

- Theo loại đơn gồm: 155 đơn khiếu nại; 49 đơn tố cáo; 991 đơn kiến nghị, phản ánh, tranh chấp (Đơn kiến nghị, phản ánh đã giải quyết: 350 đơn; đơn tranh chấp đã giải quyết là 459; còn lại 182 đơn đang xem xét giải quyết. Hình thức đơn đã giải quyết: công văn trả lời 250, hòa giải thành 305, hòa giải không thành 196; chuyển 53; rút đơn 05); đơn nặc danh không giải quyết 139 đơn.

- Theo nội dung: lĩnh vực hành chính 182 đơn KNTC; lĩnh vực tư pháp 08 đơn KNTC; lĩnh vực khác 12 đơn KNTC, 02 về Đảng.

- Theo thẩm quyền: đơn theo thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính các cấp 194 đơn KNTC; của cơ quan tư pháp các cấp 08 đơn KNTC, của cơ quan Đảng 02.

- Theo trình tự giải quyết: chưa được giải quyết 149 đơn, đã được giải quyết lần đầu 53 đơn, đã được giải quyết nhiều lần 02 đơn.

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được:

- Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 37 đơn.

- Số văn bản trả lại, hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền 64 đơn.

- Số công văn đôn đốc việc giải quyết 01 đơn.

- Số đơn thuộc thẩm quyền: 102 đơn (85 đơn khiếu nại, 17 đơn tố cáo).

## **3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền**

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- Trong kỳ báo cáo thụ lý giải quyết 84 đơn khiếu nại do có 01 trường hợp rút đơn trước khi thụ lý (giảm 01 đơn so với cùng kỳ) và có 14 đơn kỳ trước chuyển sang, tổng số đơn phải giải quyết là 98 đơn. Trong đó, đã giải quyết

73/98 đơn, đạt tỷ lệ 74,4% (tăng 3% so với cùng kỳ). Còn 25 đơn đang trong thời gian thẩm tra xác minh giải quyết.

- Kết quả đơn đã giải quyết: bằng hình thức ban hành quyết định hành chính 44 đơn và thông qua giải thích, thuyết phục để đương sự rút đơn 29 đơn. Số vụ việc giải quyết lần 1 là 62 vụ; số vụ việc giải quyết lần 2 là 11 vụ.

- Số vụ việc khiếu nại đúng 10, số vụ việc khiếu nại sai 56, số vụ việc khiếu nại đúng một phần 07; số người được trả lại quyền lợi 02. Chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định: số vụ việc giải quyết đúng thời hạn 66, quá thời hạn giải quyết 07.

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện 46 (trong đó có 02 quyết định kỳ trước chuyển sang), đã thực hiện xong 38.

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Trong kỳ báo cáo thụ lý giải quyết 17 đơn tố cáo (giảm 06 đơn so với cùng kỳ) và có 06 đơn kỳ trước chuyển sang, tổng số đơn giải quyết trong kỳ là 23 đơn. Trong đó: đã giải quyết 21/23 đơn, đạt tỷ lệ 91,3% (tăng 16,2% so với cùng kỳ). Còn 02 đơn đang trong thời gian thẩm tra xác minh giải quyết.

- Kết quả giải quyết: số vụ việc tố cáo sai 12, tố cáo đúng một phần 09. Việc chấp hành thời gian giải quyết theo quy định: số vụ việc giải quyết đúng thời hạn 15, số vụ việc giải quyết quá hạn 06. Qua giải quyết tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước số tiền 226 triệu đồng, xử lý hành chính 04 người.

- Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo: tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện 09, đã thực hiện xong 05.

**4. Kết quả thực hiện Kế hoạch 2100 của Thanh tra Chính phủ:** Thực hiện rà soát các vụ việc còn tồn đọng theo Kế hoạch 2100/KH-TTTP, gồm: 17 vụ việc với 111 hộ đưa vào rà soát. Qua quá trình rà soát, tiếp tục bổ sung 17 vụ với 44 hộ, nâng tổng số các vụ việc cần phải rà soát là 34 vụ 155 hộ, trong đó: phối hợp với Trung ương rà soát 7 vụ 115 hộ; tỉnh rà soát 27 vụ 40 hộ. Kết quả, đến nay đã giải quyết được 29 vụ 147 hộ, đang chờ ban hành văn bản giải quyết 01 vụ 04 hộ; xin ý kiến Chính phủ 01 vụ 01 hộ; đang rà soát dở dang 03 vụ 03 hộ.

Bên cạnh đó, phục vụ Chủ tịch UBND tỉnh tiếp xúc giải thích cho 131 hộ gồm 06 vụ lễ và hộ dân thuộc 03 Dự án: Quốc lộ 1A (17 hộ), Cụm dân cư Cai Lậy (04 hộ) và Khu Công nghiệp Long Giang (104 hộ). Phục vụ Chủ tịch UBND tỉnh họp xử lý hành chính 16 vụ. Trình UBND tỉnh ban hành phương án tổng thể giải quyết KNTPC trên địa bàn tỉnh. Báo cáo kết quả kiểm tra lại hồ sơ thực hiện đầu tư xây dựng Dự án Cụm dân cư - Khu thương mại Cai Lậy (nay là thị xã Cai Lậy).

**5. Về kiểm tra công tác tiếp công dân:** Trong kỳ báo cáo, ban hành Kế hoạch số 55/KH-TT ngày 18/01/2018 về việc kiểm tra đột xuất việc thực hiện công tác tiếp công dân của thủ trưởng một số đơn vị năm 2018 và hướng dẫn các đơn vị thực hiện kiểm tra đột xuất công tác tiếp công dân. Kết quả, đã tiến hành kiểm tra đột xuất đối với thủ trưởng của 213 đơn vị (cấp tỉnh 76 đơn vị gồm: 70 UBND cấp xã, 02 UBND cấp huyện, 02 sở ngành và 02 đơn vị trực thuộc sở;

cấp huyện 137 đơn vị gồm: 107 UBND xã, phường và 30 phòng, ban). Qua kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, thiếu sót trong tổ chức thực hiện công tác tiếp dân của các cơ quan, đơn vị như: Cán bộ tiếp dân vào sổ chưa đầy đủ, ghi chưa chính xác, một số đơn vị chưa niêm yết thông báo lịch tiếp dân của Chủ tịch, thủ tục, thẩm quyền giải quyết KNTC; cán bộ tiếp dân đi vắng không có người thay thế, một số đơn vị đóng cửa phòng tiếp dân do bố trí chung với phòng của Hội đồng nhân dân.

**6. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KNTC:** Tổng số văn bản chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC mới được ban hành 62 văn bản (47 kế hoạch, 15 công văn). Thực hiện tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC được tổ chức 4.883 cuộc với 161.065 người tham gia, trong đó Thanh tra tỉnh trực tiếp tổ chức tuyên truyền pháp luật về KNTC cho cán bộ và Nhân dân 13 xã thuộc các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Cái Bè và thành phố Mỹ Tho có trên 645 người dự. Tổ chức lấy ý kiến phần mềm Quản lý công tác thanh tra, tiếp công dân, KNTC cho cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC một số sở, huyện và xã trên địa bàn tỉnh 282 người dự.

Ngoài ra, Thanh tra tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo như:

+ Tổ chức hội nghị tổng kết 02 năm thực hiện Luật Tiếp công dân (2016-2017), 01 năm thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, khen thưởng cho 15 tập thể và 21 cá nhân có thành tích trong công tác này; hội nghị sơ kết công tác tiếp dân giải quyết KNTC 6 tháng đầu năm 2018. Đồng thời, ban hành Kế hoạch số 54/KH-TT ngày 18/01/2018 của Thanh tra tỉnh thực hiện Thông báo số 331/TB-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Tiền Giang về ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại hội nghị tổng kết 02 năm thực hiện Luật Tiếp công dân; Công văn 463/TT-VP ngày 11/7/2018 của Thanh tra tỉnh thực hiện Thông báo số 160/TB-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh Tiền Giang về ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại hội nghị sơ kết công tác tiếp dân giải quyết KNTC 6 tháng đầu năm 2018.

+ Tham mưu UBND tỉnh tiếp Đoàn công tác của Ủy ban pháp luật Quốc hội đến làm việc tại tỉnh Tiền Giang.

+ Tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả 01 năm thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh phục vụ Đoàn công tác Ban Dân nguyện Quốc hội. Báo cáo kết quả thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp giữa năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh và phục vụ kỳ họp thứ 6 Quốc hội Khóa XIV. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về kết luận thanh tra và thực hiện kết luận thanh tra trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2018.

### **III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

Thực hiện Kế hoạch 28/KH-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch 23/KH-UBND ngày 23/01/2018 thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017

của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, trong 9 tháng năm 2018 các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã xây dựng và ban hành 369 kế hoạch PCTN, trong đó có 246 kế hoạch PCTN năm 2018 và 123 kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ đến năm 2020 với nội dung và giải pháp cụ thể để thực hiện cho ngành và từng địa phương (có 62 sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; 11/11 huyện, thành phố, thị xã và 173 xã, phường, thị trấn), 28 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác PCTN, xây dựng 32 kế hoạch thanh, kiểm tra trong các lĩnh vực, trong đó có 46 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN trên địa bàn tỉnh.

Đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến được 9.895 cuộc với tổng số 372.172 người dự (trong đó, triển khai cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động được 1.585 cuộc với 82.360 người dự và triển khai ra dân được 8.310 cuộc với 289.812 người tham dự). Các ngành, các cấp đã gắn việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN với việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; kết hợp với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng chính đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, ngày 12/3/2018, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 70/KH-UBND tiếp tục tổ chức cuộc thi trực tuyến “tìm hiểu Hiến pháp và pháp luật” trong cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh (thực hiện từ tháng 4 và kết thúc vào tháng 11/2018), trong đó có lồng ghép các quy định của pháp luật về PCTN.

Việc thực hiện Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ: Trên địa bàn tỉnh có 24 đơn vị đã xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức của đơn vị mình trong năm 2018 theo quy định. Đến nay, có 07 cơ quan, đơn vị đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác cho 91 công chức và viên chức thuộc đơn vị mình.

Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập, trên địa bàn tỉnh có 78 cơ quan, tổ chức, đơn vị đã triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập (*giảm 01 đơn vị so với cùng kỳ do Công ty Cổ phần Chăn nuôi Tiên Giang chuyển về Tổng Công ty Quản lý vốn nhà nước*), trong đó sở, ngành 19; khối Đảng, đoàn thể và các Hội 31; đơn vị sự nghiệp 08; doanh nghiệp Nhà nước 09 và cấp huyện 11 đạt tỷ lệ 100% (*trong đó, có 31 cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện kê khai sớm so với thời gian quy định*); tổng số người phải kê khai và đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong năm là 10.645 người đạt tỷ lệ 100% tăng 120 người do có sự thay đổi, bổ sung ở các cơ quan, đơn vị. Trong đó, số bản kê khai thuộc diện Tỉnh ủy quản lý 404 bản; số bản kê khai thuộc diện cơ quan quản lý cấp trên (sở, ban ngành tỉnh) quản lý 2.657 bản; số người kê khai thuộc đơn vị trực tiếp quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức 7.584 bản. Các bản kê khai được tổ chức công khai bằng hình thức niêm yết 5.136 bản, đạt tỷ lệ 48,25% so với số bản phải công khai và công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp 5.509 bản, đạt tỷ lệ 51,75% so với số bản phải công khai. Các bản



kê khai được lưu giữ theo đúng quy định. Qua công tác kê khai và thực hiện công khai, đến nay chưa phát sinh trường hợp nào kiến nghị, phản ánh và thực hiện giải trình, xác minh, theo quy định.

Đã thực hiện đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2017 theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 555/UBND-NC ngày 09/02/2018 và Kế hoạch số 115/KH-TTCTP ngày 22/01/2018 của Thanh tra Chính phủ, báo cáo kết quả đánh giá cho Thanh tra Chính phủ đúng thời gian quy định.

Trình UBND tỉnh văn bản triển khai ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình tại Công văn số 1394/VPCP-V.I ngày 17/5/2018 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện kết luận của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

Đã tổ chức thực hiện Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 27/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 95/QĐ-TT ngày 13/8/2018 của Chánh Thanh tra tỉnh về kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2018. Đoàn Kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại 14 cơ quan gồm 01 đơn vị sự nghiệp, 03 Sở và 02 đơn vị thuộc sở, 04 UBND cấp huyện và 04 UBND cấp xã. Đoàn Kiểm tra đang tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 106/CTrPH-UBND-UBMTTQ ngày 24/4/2018 giữa UBND tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tiền Giang về thực hiện pháp luật về PCTN trên địa bàn tỉnh.

#### **IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH**

##### **1. Công tác xây dựng lực lượng**

- Hiện nay, tổng số cán bộ, công chức ngành thanh tra tỉnh gồm 231 công chức, trong đó, ngạch thanh tra viên chính và tương đương 29, ngạch thanh tra viên 162, chuyên viên và người lao động 40.

- Lập thủ tục cử Chánh Thanh tra tỉnh tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên cao cấp năm 2018 tại thành phố Hà Nội, 25 công chức học nghiệp vụ Thanh tra viên chính và 13 công chức học lớp nghiệp vụ Thanh tra viên tại thành phố Cần Thơ; 02 công chức học lớp QLNN chuyên viên chính; 02 công chức tham dự lớp Trung cấp chính trị. Thủ tục đề nghị chuyển ngạch Thanh tra viên cho 14 chuyên viên và chuyển ngạch Thanh tra viên chính cho 01 Chuyên viên chính đang công tác trong ngành Thanh tra trên địa bàn tỉnh. Quyết định bổ nhiệm 01 trưởng phòng và điều động 01 trưởng phòng; 01 công chức nghỉ hưu theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP; tiếp nhận 01 công chức.

- Triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án 02-ĐA/TU ngày 21/3/2018 của Tỉnh ủy về sắp xếp lại tổ chức bộ máy Thanh tra tỉnh. Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch số 409/KH-TT ngày 18/6/2018 thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy cơ quan và trình gửi Sở Nội vụ thẩm định để tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị. Kết quả đang chờ phê duyệt kế hoạch.

- UBND tỉnh Quyết định bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên chính đối với 15 công chức đạt kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch Thanh tra viên lên ngạch Thanh tra viên chính thuộc ngành Thanh tra tỉnh.

- Đã hiệp thương bổ nhiệm Chánh Thanh tra Sở Công thương; thỏa thuận bổ nhiệm lại Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thỏa thuận bổ nhiệm Chánh Thanh tra Sở Nội vụ, kéo dài thời gian giữ chức vụ Chánh Thanh tra Sở Y tế; thống nhất cho thôi nhiệm vụ Chánh Thanh tra Sở Tài chính; thống nhất miễn nhiệm 02 Thanh tra viên do chuyển công tác khác. Đăng ký thi đua các danh hiệu với Thanh tra Chính phủ; thi đua khối Nội chính.

## **2. Công tác khác**

- Ban hành kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tham dự hội nghị trực tuyến tổng kết công tác thanh tra năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018; sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018 do Thanh tra Chính phủ tổ chức. Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức năm 2018; Hội nghị tổng kết công tác ngành Thanh tra tỉnh năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018.

- Ban hành hướng dẫn các chỉ tiêu thi đua năm 2018 đối với các tổ chức thanh tra; tiến hành sửa đổi bổ sung hai tiêu chí thi đua về thực hiện tốt công tác PCTN và tiếp công dân, giải quyết KNTC của cấp huyện để triển khai thực hiện.

- Xây dựng danh mục hồ sơ cơ quan; kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, công tác văn thư lưu trữ năm 2018. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông vận hành phần mềm quản lý tiếp công dân, khiếu nại và tố cáo.

- Trình UBND tỉnh quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực của Thanh tra tỉnh theo Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26/12/2017 của Thanh tra Chính phủ.

- Góp ý dự thảo 44 văn bản các loại như: Luật, nghị định, chỉ thị, quyết định, kế hoạch, chương trình..... của các cơ quan, đơn vị.

## **V. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Ưu điểm:**

Trong 9 tháng năm 2018, được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự định hướng, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, ngành Thanh tra tỉnh ngay từ đầu năm tập trung tích cực triển khai thực hiện kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong công tác thanh tra; giải quyết KNTC và PCTN.

Tích cực triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch đã được phê duyệt với tinh tập trung khẩn trương, đáp ứng yêu cầu lãnh, chỉ đạo của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước (tăng 04 cuộc so với cùng kỳ, trong đó triển khai 15 cuộc đột xuất), qua thanh tra đã phát hiện, xử lý các vi phạm, kiến nghị chấn chỉnh,

khắc phục những bất cập trong quản lý, điều hành; công tác giám sát hoạt động Đoàn thanh tra và đôn đốc thực hiện kết luận, chỉ đạo xử lý sau thanh tra được chú trọng thực hiện đạt kết quả cao so với năm 2017. Hoạt động thanh, kiểm tra chuyên ngành được tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả trên các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Công tác tiếp dân, giải quyết KNTC của công dân được cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu nên đã tăng cường và tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc trong những tháng đầu năm 2018, tăng cường tiến hành kiểm tra đột xuất công tác tiếp dân theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, kết quả kiểm tra tăng 35 đơn vị so cùng kỳ, qua kiểm tra kịp thời chấn chỉnh công tác tiếp dân, nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong công tác này góp phần quan trọng vào việc ổn định tình hình an ninh trật tự địa phương; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp dân, KNTC được đẩy mạnh. Công tác giải quyết KNTC được tập trung chỉ đạo giải quyết đạt tỷ lệ giải quyết đều tăng so với cùng kỳ năm trước.

Công tác PCTN đã được cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp theo quy định, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được tiến hành với nhiều hình thức kết hợp với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) góp phần nâng cao nhận thức và hiệu quả trong công tác này. Việc triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng đã được tập trung thực hiện theo chỉ đạo, kết quả đánh giá công tác PCTN theo bộ chỉ số của Thanh tra Chính phủ có một số tiêu chí đã được thực hiện tốt hơn.

## **2. Hạn chế:**

Một vài đơn vị việc triển khai thực hiện kế hoạch công tác thanh tra còn chậm so với kế hoạch. Còn một vài địa phương, sở, ngành chưa tổ chức tốt việc tiếp công dân theo quy định; việc phối hợp trong tiếp công dân giữa các ngành, các cấp đôi lúc chưa chặt chẽ, kịp thời; nhiều vụ việc đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật nhưng khi người dân gửi đơn khiếu nại tiếp, nhiều cơ quan không có thẩm quyền giải quyết cũng nhận đơn rồi chuyển đơn, hướng dẫn nên người khiếu nại gửi đơn nhiều nơi, dẫn đến một số vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo thời gian kéo dài.

Việc giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài trong năm được tập trung quyết liệt, cả hệ thống chính trị cùng tham gia giải quyết nhưng vẫn chưa giải quyết dứt điểm; vẫn còn một số vụ việc tuy đã có thông báo chấm dứt khiếu nại nhưng người dân vẫn không đồng tình, thường xuyên kéo kiện, tập trung đông người lên các cơ quan nhà nước ở Trung ương.

Một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng đã được các cấp, các ngành triển khai thực hiện nhưng chất lượng và hiệu quả chưa đồng bộ, việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định còn chậm và chưa đồng đều, việc kê khai, minh bạch tài sản và thu nhập còn hạn chế chưa đạt mục tiêu, thiếu kiểm tra, kiểm soát và thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan quản lý... Việc công khai minh bạch trong thu chi tài chính ngân sách, mua sắm công, xây dựng cơ bản đã được thực hiện nhưng vẫn chưa đúng và đầy đủ theo quy định. Lãnh

đạo một số cơ quan, đơn vị thiếu quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng.

## **VI. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THANH TRA QUÝ IV NĂM 2018**

### **1. Công tác thanh tra:**

a) Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2018 ở các Tổ chức Thanh tra đảm bảo hoàn thành 100% theo kế hoạch đã được duyệt. Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, quyết định thanh tra lại các cuộc thanh tra có dấu hiệu vi phạm pháp luật, thanh tra các vụ việc do thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp giao.

b) Thanh tra sở, ngành tiếp tục thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, trong đó tập trung thanh tra chấn chỉnh, xử lý, quản lý các lĩnh vực mà dư luận quan tâm thuộc quyền quản lý. Đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch theo đúng tiến độ được duyệt.

c) Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý sau thanh tra; tham mưu cơ quan có thẩm quyền thu hồi theo quyết định xử lý sau thanh tra nộp vào ngân sách Nhà nước và xử lý nghiêm các vi phạm được phát hiện qua hoạt động thanh tra. Đồng thời tăng cường các giải pháp để thực hiện các kết luận kiến nghị về thanh tra còn tồn đọng, kéo dài.

d) Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, việc xử lý sau thanh tra năm 2018 tại các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trọng tâm là nâng cao chất lượng kết luận, kiến nghị và kết quả thực hiện sau thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra tại các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

đ) Xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2019 trình UBND tỉnh phê duyệt; hướng dẫn các tổ chức thanh tra xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2019, bảo đảm kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, không trùng lặp, chồng chéo theo Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 29/8/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

### **2. Công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

a) Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC bảo đảm ổn định tình hình an ninh trật tự địa phương góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

b) Thực hiện tốt công tác tiếp dân định kỳ và khi có yêu cầu thuộc trách nhiệm của ngành Thanh tra. Các tổ chức thanh tra tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh công tác tiếp dân ở các ngành, các cấp, xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo kịp thời đúng quy định của pháp luật; tập trung giải quyết có chất lượng các vụ KNTC mới phát sinh đạt tỷ lệ theo chỉ tiêu đã đề ra; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố

cáo đã có hiệu lực pháp luật. Tập trung tham mưu triển khai phương án giải quyết các vụ việc khiếu nại tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ và phát huy vai trò tích cực trong Tô giúp việc theo Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh làm tốt công tác tham mưu cho Ban Chỉ đạo giải quyết KNTC của công dân trên địa bàn tỉnh.

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp giữa Ủy ban nhân dân và Hội nông dân các cấp trong việc tiếp dân, giải quyết KNTC của nông dân; Kế hoạch phối hợp giữa Ủy ban MTTQ tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Hội Luật gia tỉnh, Liên đoàn Luật sư tỉnh về thực hiện việc giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết KNTC ở cơ sở.

d) Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước và hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về tiếp dân, KNTC; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về KNTC tập trung ở khu vực xã, phường, thị trấn nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Hoàn thành kế hoạch thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng trong việc tiếp công dân, giải quyết KNTC, tập trung ở địa bàn, lĩnh vực phát sinh nhiều KNTC. Qua kết quả kiểm tra, thanh tra công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, kịp thời chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm của các ngành, các cấp; hạn chế việc người dân tập trung đông người kéo kiện làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.... Báo cáo công tác tiếp dân, giải quyết KNTC phục vụ kỳ họp cuối năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh phục vụ tiếp Đoàn công tác Ban Dân nguyện của Quốc hội đến làm việc về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC tại tỉnh Tiền Giang.

### **3. Công tác phòng, chống tham nhũng:**

a) Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

b) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch 28/KH-UBND ngày 26/01/2018; Kế hoạch 23/KH-UBND ngày 23/01/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020; Chương trình phối hợp số 106/CTrPH-UBND-UBMTTQ ngày 24/4/2018 giữa UBND tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tiền Giang về thực hiện pháp luật về PCTN trên địa bàn tỉnh; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin bảo đảm chính xác, khách quan để góp phần thực hiện có hiệu quả công tác PCTN; kiên quyết xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, trách nhiệm người đứng đầu (nếu có).

c) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với nội dung và hình thức phù hợp để nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong việc phòng ngừa ngăn chặn và đấu tranh chống tham nhũng. Phối hợp với các ngành chức năng tích cực tham mưu chỉ

đạo nâng cao hiệu quả thực hiện các giải pháp PCTN, chú trọng giải pháp công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; cải cách hành chính, thực hiện kê khai minh bạch tài sản, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn... Báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác PCTN ở các sở, ngành và cấp huyện năm 2018; báo cáo công tác PCTN phục vụ kỳ họp cuối năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Hướng dẫn tổ chức thực hiện kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch Phòng chống tham nhũng năm 2019.

d) Đề cao trách nhiệm trong việc phát hiện tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết KNTC và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để xử lý các hành vi tham nhũng; xử lý những hành vi lợi dụng chống tham nhũng để vu khống, tố cáo sai sự thật; theo dõi việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật; chuyển Cơ quan điều tra các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng.

#### **4. Công tác xây dựng lực lượng:**

a) Tiếp tục làm tốt công tác chính trị tư tưởng; triển khai thực hiện đảm bảo tính thiết thực và hiệu quả về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, công chức, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, gương mẫu thực hiện chính sách pháp luật của Nhà Nước, nội quy, quy chế cơ quan, nguyên tắc, quy tắc ứng xử của ngành, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra kỷ cương, trách nhiệm, cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư, có năng lực và trình độ chuyên môn vững vàng đáp ứng tốt nhất yêu cầu nhiệm vụ của ngành trong thời gian tới. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Đề án số 02-ĐA/TU ngày 21/3/2018 của Tỉnh ủy về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Tiền Giang.

b) Thường xuyên giám sát, kiểm tra trong nội bộ, giám sát chặt chẽ hoạt động thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ công chức cơ quan, nâng cao chất lượng thực thi công vụ; chú trọng công tác giám sát, kiểm tra trong nội bộ về hoạt động thanh tra, giải quyết KNTC, không để xảy ra các vấn đề tiêu cực, vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi nhiệm vụ; thực hiện nghiêm công tác bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ chính trị nội bộ, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời xem xét, xử lý nghiêm hành vi vi phạm.

c) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 69/CT-TTCP ngày 23/6/2015 của Tổng Thanh tra Chính phủ về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách và mua sắm tài sản công.

d) Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 73 năm Ngày thành lập ngành Thanh tra (23/11/1945- 23/11/2018).

đ) Tiếp tục triển khai vận hành phần mềm quản lý thanh tra, tiếp công dân và KNTC trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra 9 tháng và phương hướng, nhiệm vụ công tác thanh tra quý IV năm 2018 của ngành Thanh tra tỉnh Tiền Giang./.

***Nơi nhận:***

- TT HĐND tỉnh;
- TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Ban Nội chính;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở KHĐT, Cục Thống kê;
- Ban lãnh đạo;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Lưu: VT.